TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/DS - ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Thuận
2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST - DS ngày 31/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó phòng PGD Sơn Trà - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín *(theo giấy ủy quyền số 87/2020/UQ-CN ngày 20 tháng 3 năm 2020)*. Ông Tính có mặt

- Bị đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Kx/x đường H, tổ x phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03/4/2020, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa hôm nay của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Vào ngày 18 tháng 01 năm 2016, ông Lê Anh T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề

nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của ông Lê Anh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với mục đích là để tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Lê Anh T đã thực hiện 09 giao dịch với tổng số tiền 188.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Lê Anh T đã thanh toán cho Ngân hàng được 168.250168 đồng(bao gồm gốc và lãi).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Lê Anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/3/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thé tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 20/3/2020, ông Lê Anh T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 56.025.487 đồng; trong đó nợ gốc là 23.392.531 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.632.956 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông T, yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông T trả nợ. Tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Anh T phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/3/2020 là: 56.025.487 đồng; trong đó nợ gốc là 23.392.531 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.632.956 đồng. Không yêu cầu lãi phát sinh.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Thanh Khê đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Lê Anh T, để biết việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Đồng thời, Toà án đã thông báo và T hành niêm yết công khai về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Lê Anh T, nhưng ông Lê Anh T không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn Lê Anh T có địa chỉ tại: Kx/x đường H, tổ x phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín nộp đúng trình tự thủ tục; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Anh T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Lê Anh T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt ông Lê A nh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 18 tháng 01 năm 2016, ông Lê Anh T với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Lê Anh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với mục đích là để tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Lê Anh T đã thực hiện 09 giao dịch với tổng số tiền 188.000.000 đồng *(một trăm tám mươi tám triệu đồng)*. Như vậy đây là Hợp đồng tín dụng được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Lê Anh T chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng được 168.250.168 đồng (bao gồm gốc và lãi). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc, đôn đốc nhắc nhở và đã tạo điều kiện để ông T trả nợ Ngân hàng nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ, chính vì vậy ngày 01/3/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thé tín dụng của Ngân hàng).

Tòa án đã thông báo cho bị đơn ông Lê Anh T biết việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông T phải trả số tiền còn, tuy nhiên bị đơn ông Lê Anh T không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ số tiền đã vay.

Như vậy thể hiện ông Lê Anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Anh T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/3/2020 là 56.025.487 đồng; trong đó nợ gốc là 23.392.531 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.632.956 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không yêu cầu ông Lê Anh T phải trả lãi chậm thanh toán phát sinh đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX ghi nhận.

[3] Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: 56.025.487 đ x 5% = 2.801.000 đồng (hai triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông Lê Anh T.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Anh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 56.025.487 đồng (*năm mươi sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám bảy đồng)*; Trong đó nợ gốc là 23.392.531 đồng, nợ lãi tính đến ngày 20/3/2020 là 32.632.956 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều

357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.801.000 đồng (hai triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng) ông Lê Anh T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí 1.400.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001893 ngày 29/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Lê Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Khánh